

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ LIÊN NINH**  
**Năm báo cáo: Năm 2025**

**I. Thông tin chung**

*1. Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ LIÊN NINH**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0106953041
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 17.500.000.000 đồng
- Địa chỉ: Km 15+200 quốc lộ 1A, Thôn Yên Phú, Xã Ngọc Hồi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 02436866506      Fax: 0243.6866507.
- Website: lienninh.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): BLN

*2. Quá trình hình thành và phát triển*

- *Quá trình hình thành và phát triển*
  - Ngày 01/7/2011 Trung tâm hạ tầng vận tải – trực thuộc TCT Vận tải Hà Nội
  - Ngày 20/12/2012 Đổi tên thành Xí nghiệp xe buýt Liên Ninh – trực thuộc TCT Vận tải Hà Nội
  - Ngày 31/7/2015 Chuyển đổi thành Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh.
  - Ngày được chấp thuận là Công ty đại chúng: 13/01/2016
- *Các sự kiện khác*

*3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- Ngành nghề kinh doanh: Vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt
- Địa chỉ kinh doanh: Km 15+200 quốc lộ 1A, Thôn Yên Phú, Xã Ngọc Hồi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

*4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị: Theo điều lệ Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh bao gồm:
  - + Đại hội đồng cổ đông
  - + Hội đồng quản trị



- + Ban kiểm soát
- + Giám đốc, phó giám đốc
- + Kế toán trưởng
- + Các phòng, ban nghiệp vụ

#### 5. Định hướng phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty là: ổn định và tăng quy mô hoạt động trong lĩnh vực Vận tải hành khách công cộng, phát triển dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa phương tiện.

#### 6. Các rủi ro:

##### - Rủi ro về kinh tế:

**Lãi suất:** Đối với doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực Vận tải hành khách công cộng, vốn vay là một phần quan trọng và chiếm tỉ trọng tương đối lớn trong nguồn vốn hoạt động, Lãi suất biến động sẽ có tác động đáng kể đến hoạt động của công ty. Khi lãi suất tăng sẽ kéo theo chi phí tăng, làm lợi nhuận của doanh nghiệp giảm xuống và ngược lại, Rủi ro biến động về lãi suất sẽ ảnh hưởng cực lớn đến khả năng sinh lợi nhuận của Công ty.

##### - Rủi ro về luật pháp:

Là một Công ty cổ phần, công ty chịu sự điều hành của Luật Doanh nghiệp, luật thuế, các nghị định, thông tư, văn bản hướng dẫn Luật, ngoài ra còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp công ty tăng lợi nhuận.

##### - Rủi ro kinh doanh:

Ngoài những rủi ro trên, hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh còn bị cạnh tranh bởi nhiều loại hình vận tải khác như Grabbike, Graptaxi ... bởi tính cơ động, tiện dụng và ngày càng gia tăng nguyên nhân do tình trạng ùn tắc giao thông diễn ra thường xuyên tại nhiều thời điểm trong ngày dẫn đến không đảm bảo thời gian chuyển đi cho hành khách dẫn đến sản lượng bị sụt giảm.

Ngoài ra, Công ty có thể chịu rủi ro khi có các thay đổi về chính sách quản lý nhà nước như: Cắt giảm nguồn chi ngân sách cho dịch vụ công cộng, chính sách vé miễn phí, chưa có hỗ trợ kịp thời do biến động giá nhiên liệu ...

## II. Tình hình hoạt động trong năm:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024 (VNĐ)	Năm 2025 (VNĐ)	% (TH 25/24) tăng giảm
1	Km Vận doanh	10.482.694,6	10225.891	97,5%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	189.405.753.487	203.320.556.612	107%
3	Thu nhập từ hoạt động tài chính	382.808.092	648.840.586	169%
4	Chi phí tài chính	4.499.162.555	3.160.360.695	70%
5	Giá vốn bán hàng	176.752.124.624	173.640.689.633	98%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024 (VNĐ)	Năm 2025 (VNĐ)	% (TH 25/24) tăng giảm
6	Chi phí bán hàng			
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.275.059.193	13.791.387.196	190%
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	1.262.215.207	13.376.959.674	1060%
9	Lợi nhuận khác	69.390.610	338.869.196	488%
10	Lợi nhuận trước thuế	1.331.605.817	13.715.828.870	1030%
11	Thuế TNDN (20%)	295.128.146	2.978.717.064	1009%
12	Lợi nhuận sau thuế	1.036.477.671	10.737.111.806	1036%
13	Nộp ngân sách	2.075.366.172	1.584.809.761	76%

**Danh sách ban điều hành:**

- Đoàn Văn Phan – Giám đốc công ty
- Dương Huy Tú – Phó giám đốc
- Bùi Thị Ngân – Kế toán trưởng

**Những thay đổi trong ban điều hành:**

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm	
				Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Thạch Quốc Bảo – Giám đốc	31/12/1979	Thạc sỹ QTKD	01/6/2022	27/6/2025
2	Nguyễn Văn Cường – Phó Giám đốc	01/12/1976	Cử nhân Luật	17/5/2023	15/10/2025
3	Đoàn Văn Phan - Giám đốc	26/7/1978	Thạc sỹ cơ khí	21/7/2025	
4	Dương Huy Tú – Phó Giám đốc	03/02/1985	Thạc sỹ quản lý vận tải	02/12/2025	
5	Nguyễn Thị Thanh Vân – Kế toán trưởng	02/9/1976	Kế toán	31/7/2020	27/6/2025
6	Bùi Thị Ngân – Kế toán trưởng	17/8/1988	Kế toán	21/7/2025	

**Số lượng cán bộ công nhân viên:** 406 người

**Chính sách đối với người lao động:** Thực hiện đầy đủ theo quy định của nhà nước về tiền lương, Bảo hiểm và an toàn bảo hộ lao động.

**2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

- a) Các khoản đầu tư lớn: Đầu tư thay xe buýt điện và hệ thống trạm sạc theo chủ trương chuyển đổi xanh của thành phố Hà Nội, hiện nay 100% xe buýt của công ty là xe buýt điện Vinfast.
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

3. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% (TH25/24)
1	Tổng giá trị tài sản	146.292.400.388	635.364.481.272	434%
2	Doanh thu thuần	189.405.753.487	203.320.556.612	107%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	1.262.215.207	13.376.959.674	1060%
4	Giá vốn bán hàng	176.752.124.624	173.640.689.633	98%
5	Lợi nhuận khác	69.390.610	338.869.196	488%
6	Lợi nhuận trước thuế	1.331.605.817	13.715.828.870	1030%
7	Thuế TNDN (20%)	295.128.146	2.978.717.064	1009%
8	Lợi nhuận sau thuế	1.036.477.671	10.737.111.806	1036%

a) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%(TH25/24)
<b>A</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,83	0,26	14%
	TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
2	Hệ số thanh toán:	1,82	0,26	14%
	TSLĐ – hàng tồn kho			
	Nợ ngắn hạn			
<b>B</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
1	Nợ phải trả/ Tổng tài sản	0,63	0,9	143%
2	Nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,69	9,25	547%
<b>C</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
1	Vòng quay hàng tồn kho	298,36	543,79	182%
	Giá vốn bán hàng			
	Hàng tồn kho bình quân			
2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1,29	0,32	25%
<b>D</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
1	Lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	0,01	0,05	500%
2	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,02	0,21	1050%
3	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,01	0,02	200%

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần: 5.000.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cổ đông	Số lượng CP	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông tổ chức</b>			
1	Tổng công ty Vận tải Hà Nội	1.750.000	17.500.000.000	35%
<b>II</b>	<b>Cổ đông cá nhân</b>			
1	Cá nhân khác	3.250.000	32.500.000.000	65%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>100%</b>

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không
- e) **Các chứng khoán khác:** Không

### III. Báo cáo đánh giá của Ban giám đốc:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024 (VNĐ)	Năm 2025 (VNĐ)	%TH25/24 tăng giảm
1	Km Vận doanh	10.482.694,6	10.225.891	97,5%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	189.405.753.487	203.320.556.612	107%
3	Thu nhập từ hoạt động tài chính	382.808.092	648.840.586	169%
4	Chi phí tài chính	4.499.162.555	3.160.360.695	70%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.275.059.193	13.791.387.196	190%
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	1.262.215.207	13.376.959.674	1060%
7	Lợi nhuận khác	69.390.610	338.869.196	488%
8	Lợi nhuận trước thuế	1.331.605.817	13.715.828.870	1030%
9	Thuế TNDN (20%)	295.128.146	2.978.717.064	1009%
10	Lợi nhuận sau thuế	1.036.477.671	10.737.111.806	1036%
11	Nộp ngân sách	2.075.366.172	1.584.809.761	76%

#### 2. Về tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài sản:

- Tài sản của Công ty bao gồm tài sản ngắn hạn (Tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho ...), Tuy nhiên tài sản chính của Công ty là tài sản dài hạn (Bao gồm tài sản cố định, các hạng mục công trình và một số tài sản khác).

##### b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại của công ty nợ ngắn hạn
- Phân tích nợ phải trả, ảnh hưởng chênh lệch chỉ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng đến chênh lệch lãi vay: Hiện tại ngân hàng cho vay lãi cao, Công ty đang tích cực thương thảo nhằm giảm chi phí lãi vay đối với các tổ chức tín dụng có lãi suất cao đưa ra chiến lược cũng như biện pháp về tài chính thích hợp nhất góp phần giảm gánh nặng trong chi phí sản xuất kinh doanh.

#### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Trong năm công ty tiếp tục rà soát và thực hiện tinh giản bộ máy, đặc biệt tập trung giảm vị trí làm việc gián tiếp

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Công ty tiếp tục triển khai một loạt các giải pháp nhằm giữ vững ổn định sản xuất kinh doanh, điều chỉnh lộ trình các tuyến buýt nhằm nâng cao năng suất khai thác các tuyến xe.

#### 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

#### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

##### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt của Công ty

Trong năm 2025, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng Công ty đã nỗ lực hoàn thành một số chỉ tiêu sản xuất, bảo toàn vốn chủ sở hữu; chất lượng đoàn phương tiện được đảm bảo tốt, các khoản mục chi phí được kiểm soát tốt và sử dụng hiệu quả.

##### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

Ban giám đốc đã xây dựng chương trình công tác cụ thể cho từng tháng, quý, năm, trên cơ sở chương trình công tác đó để điều hành và chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh của đơn vị. Ban giám đốc đã chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn và hiệu quả, hoàn thành nhiều mục tiêu đề ra.

#### V. Quản trị công ty:

##### 1. Hội đồng quản trị:

###### a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Công Nhật	Chủ tịch HĐQT	27/6/2025
2	Ông Nguyễn Thủy	Thành viên HĐQT	27/6/2025
3	Ông Đoàn Văn Phan	Thành viên HĐQT	27/6/2025
4	Ông Đỗ Thái Hòa	Thành viên HĐQT	27/6/2025
5	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên HĐQT	27/6/2025

###### Những thay đổi trong hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Xuân Phú	Chủ tịch HĐQT	20/6/2020	27/6/2025
2	Ông Nguyễn Hữu Yên	Thành viên HĐQT	20/6/2020	27/6/2025
3	Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	20/6/2020	27/6/2025
4	Ông Đoàn Thái Bình	Thành viên HĐQT	20/6/2020	27/6/2025
5	Ông Thạch Quốc Bảo	Thành viên HĐQT	18/5/2023	27/6/2025

###### b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

###### c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã sát sao trong việc chỉ đạo, quyết định và giám sát các nội dung công việc đã thông qua. Năm 2025, đã tổ chức 21 cuộc họp Hội đồng quản trị thống nhất được các nội dung quan trọng mang lại lợi ích cho Công ty.
- Ban hành đầy đủ kịp thời các văn bản trong công tác quản lý mọi hoạt động của đơn vị: Nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo ... để triển khai kịp thời các nội dung công việc.

- Thực hiện chức trách nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, các quy chế, quy định, quyết định ... do nhà nước, Hội đồng quản trị ban hành, sát với tình hình điều kiện thực tế của Công ty, của Đại hội đồng cổ đông. Các chỉ thị, nghị quyết, quyết định đủ tính pháp lý, kịp thời làm cơ sở đảm bảo Ban điều hành triển khai toàn bộ nội dung hiện hữu và nội dung phát sinh thực tế tại đơn vị.
- Phê duyệt, ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ theo đề nghị của Ban giám đốc điều hành.
- Quản lý điều hành công ty tuân thủ các quy định của pháp luật
- Chủ động quan hệ với địa phương, các cơ quan quản lý nhà nước góp phần tăng thêm sức mạnh, tìm kiếm sự ủng hộ cho hoạt động phát triển của Công ty.

d. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị đã qua đào tạo về quản trị công ty:

Trong năm 2025, do tập trung vào việc triển khai kế hoạch điều hành SXKD nên HĐQT, BKS, BGD Công ty không tổ chức, không tham gia các lớp đào tạo về quản trị.

## 2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu bổ nhiệm nhiệm	Trình độ
1	Nguyễn Minh Chi	Trưởng BKS	27/6/2025	Kế toán
2	Lê Duy Trung	Thành viên BKS	27/6/2025	Kế toán
3	Lê Thị Thanh Nhân	Thành viên BKS	27/6/2025	Kế toán

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát được mời các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt rõ các nội dung công việc được thông qua, qua đó theo dõi, giám sát việc thực hiện đảm bảo đúng quy định và lợi ích hợp pháp cho Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Stt	Chức danh	Số người	Tiền	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	36.000.000	Thù lao
2	Thành viên HĐQT	4	96.000.000	Thù lao
3	Trưởng ban kiểm soát	1	24.000.000	Thù lao
4	Thành viên ban kiểm soát	2	24.000.000	Thù lao
5	Thư ký	1	12.000.000	Thù lao
	Cộng	9	<b>192.000.000</b>	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện quan hệ giao dịch	Chức vụ tại Công ty niêm yết	Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Thạch Quốc Bảo	Thành viên HĐQT - Giám đốc Cty	- Số: 001079000877; - Ngày cấp 10/7/2021 - Cục CSQLHC&TTXH	Hà Nội	20/5/2025	- Nội dung: Bán - Số lượng: 800.000 CP - Tổng giá trị giao dịch: 8.000.000.000 VNĐ

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện theo đúng điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

e) Báo cáo tài chính:

(Chi tiết có báo cáo tài chính đã đăng trên Website của công ty: [Lienninh.com.vn](http://Lienninh.com.vn))

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
GIÁM ĐỐC**



**Đoàn Văn Phan**